TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH BẮC NINH** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc** ----------

Bản án số: 57/2017/HSST
Ngày 19/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C
***. Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Hãnh.
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hùng
  Ông Nguyễn Xuân Quốc

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Trịnh Đình Giáp.

Đại diện VKSND huyện C tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 19/9/2017 tại Trụ sở TAND huyện C, tỉnh Bắc Ninh mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 55/2017/HSST, ngày 18/8/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S - Sinh năm 1982.

HKTT: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12.

Con ông Nguyễn Văn N và con bà Nguyễn Thị L.

Bị cáo có vợ là: Phạm Thị T (Tức Phạm Thị T) có 01 con (sinh năm 2017).

Tiền án, tiền sự: Không.

*Nhân thân: Ngày 05/04/ 2011, bị TAND huyện C xử phạt 04 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Đánh bạc" (Đã được xóa án tích).Tại bản án số: 14/2014/HSST ngày 06/05/2014 bị Tòa huyện án C xử phạt 05 tháng tù về tội "Đánh bạc". Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/11/2014. Ngày 07/03/2016 chấp hành xong toàn bộ bản án (Đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2017 cho đến nay (Có mặt tại phiên toà).

* Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1- Chị Phạm Thị T (Tức Phạm Thị T), Sinh năm 1985 (Có Mặt).

2- Anh Nguyễn Văn Q, Sinh năm 1977 (có Mặt).

Cùng có HKTT: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

"NỘI DUNG VỤ ÁN:"

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ ngày 01/6/2017, tổ công tác Công an huyện C phối hợp với Công an Thị Trấn K, tiến hành làm nhiệm vụ tại địa phận thôn N, Thị Trấn K, phát hiện Nguyễn Văn S có biểu hiện nghi vấn.Tổ công tác yêu cầu kiểm tra đối với S. Quá trình kiểm tra S đã tự nguyện giao nộp 01 gói nhỏ được bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng từ tay trái. S khai gói nhỏ mà S vừa giao nộp bên trong là chất hêrôin, S mua để sử dụng cho bản thân.Tổ công tác đã tiến hành niêm phong gói nhỏ S vừa giao nộp gửi đi trưng cầu giám định. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của S 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng đã cũ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 34B1- 655.06 và số tiền VND 25.193.000đ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, Nguyễn Văn S khai nhận: Do nghiện ma túy nên khoảng 12 giờ ngày 01/6/2017, S mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 34B1- 655.06 của chị Phạm Thị T là vợ của bị cáo (chị T không biết S sử dụng xe để đi mua ma túy) đi từ thôn A, xã B đến đài tưởng niệm Liệt sỹ của huyện L để mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến hàng cây gần đài tưởng niệm, S gặp một người đàn ông khoảng 25 tuổi, dáng người gầy, da đen, cao khoảng 1m60 (S không biết tên, tuổi, địa chỉ) đang đứng ở ven đường. S nhận ra người đàn ông này đã từng bán ma túy cho S về sử dụng. S xuống xe, đi bộ đến chỗ người đàn ông đó và hỏi mua 120.000đ ma túy. Người đàn ông đó đồng ý bán ma túy cho S nên đã cầm tiền và đưa lại cho S 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng. S hiểu đó là ma túy nên đã cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi quay xe đi về nhà. Khi S đi đến cánh đồng thôn N, Thị Trấn K, huyện C thì bị tổ công tác Công an huyện C và Công an Thị Trấn K bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số: 755/KLGĐ - PC54 ngày 01/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng có trọng lượng 0,1448 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Chất Hêrôin.

Tại bản cáo trạng số: 57/Ctr-VKS, ngày 18/8/2017 của VKSND huyện C đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện VKS giữ quyền công tố và luận tội: Giữ nguyên quan điểm và nội dung bản cáo trạng mà VKS đã truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố Nguyễn Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; và Điều 33 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 13 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về tang vật của vụ án: Áp dụng Điều 41 của BLHS và Điều 76 của BLTTHS: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư bên trong có vỏ đựng mẫu vật và 0,0904 gam mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư có chữ ký của giám định viên và có dấu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng đã cũ, chiếc điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Trả lại cho chị Phạm Thị T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 34B1- 655.06.

Trả lại anh Nguyễn Văn Q là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền VND là 25.193.000đ.

Bị cáo nhất trí với bản bản luận tội của VKS và không có ý kiến tranh luận gì.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của KSV, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

"NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:"

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, VKSND huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy

tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá rình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc kiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về hành vi của bị cáo: Khoảng 12 giờ ngày 01/6/2017, tại địa phận thôn N, Thị Trấn K, huyện C, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác Công an huyện C phối hợp với Công an Thị Trấn K phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn S đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,1448 gam hêrôine để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn S đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" được quy định tại khoản 1 Điều 194 của BLHS, đúng như tội danh và điều luật mà VKSND huyện C đã truy tố.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ đó là chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước. Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp ảnh hưởng đến sức khoẻ của bị cáo mà còn ảnh hưởng kinh tế của gia đình bị cáo, là tác nhân lây truyền các căn bệnh xã hội và làm phát sinh các loại tội phạm khác. Ngoài ra hành vi của bị cáo gây khó khăn cho việc kiểm soát ma tuý của Nhà nước. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là trái quy định của pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Ngày 05/04/ 2011, bị TAND huyện C xử phạt 04 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Đánh bạc"(Đã được xóa án tích).Tại bản án số:14/2014/HSST ngày 06/05/2014 Nguyễn Văn S bị Tòa án huyện án C xử phạt 05 tháng tù về tội "Đánh bạc". Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/11/2014. Ngày 07/03/2016 chấp hành xong toàn bộ bản án (Đã dược xóa án tích). Mặc dù đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không thấy đó là bài học để cảnh tỉnh bản thân mình mà vẫn tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Do vậy, xác định bị cáo là người khó giáo dục, coi thường pháp luật và có nhân thân xấu, chỉ vì tính ích kỷ, hưởng thụ thú vui riêng của bản thân nên bị cáo đã dẫn thân vào con đường nghiện ma tuý. Xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và cho xã hội.

Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Mẹ đẻ của bị cáo được nhà nước tặng

thưởng "Huy chương kháng chiến hạng nhất"; nên khi lượng hình cũng cần xem xét để giảm một phần hình phạt cho bị cáo, điều luật được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS năm 1999. Điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là con nghiện ma tuý, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên HĐXX xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh đối tượng đã bán ma tuý cho S như bị cáo đã miêu tả. Tuy nhiên qua xác minh, Cơ quan điều tra chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ của đối tượng đó, khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

* Về tang vật: Cơ quan điều tra công an huyện C thu giữ mẫu vật sau giám định được niêm phong trong phong bì thư có chữ ký của giám định viên có dấu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự bên trong có vỏ đựng mẫu vật bên trong có 0,0904 gam heroine còn lại sau giám định là tang vật của vụ án. Do vậy, căn cứ Điều 41 của BLHS và Điều 76 của BLTTHS cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu trắng đã cũ, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tuyên trả lại bị cáo. Nhưng tạm giữ chiếc điện thoại để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với số tiền VND 25.193.000đ. Số tiền này bị cáo đi thu tiền bán đất hộ anh trai là Nguyễn Văn Q, bị cáo không sử dụng khoản tiền này vào việc phạm tội; do vậy cần tuyên trả lại cho anh Nguyễn Văn Q là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền trên là có căn cứ pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 34B1- 655.06 thuộc quyền sở hữu riêng của chị Phạm Thị T là vợ bị cáo. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, HĐXX xác định chiếc xe mô tô này do gia đình bố mẹ đẻ chị T trao quyền sở hữu cho chị trước khi xác lập gia đình với bị cáo, hơn nữa khi bị cáo dùng chiếc xe này đi mua ma túy bị cáo không cho chị T biết việc đi mua ma túy. Do vậy cần tuyên trả cho chị Thúy chiếc xe mô tô là có căn cứ pháp luật.

Cũng tại phiên tòa những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quan điểm xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị HĐXX cho xin lại số tiền, xin lại chiếc xe mô tô để làm phương tiện đi lại. Lời đề nghị của chị Thúy, anh Quyết có căn cứ pháp luật, cần được chấp nhận.

* Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma tuý**".

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự. Nghị quyết số: 41/2017/QH 14, ngày 20/06/2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7; Điểm x khoản 1 Điều 51; Điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S 13 (Mười ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/6/2017 là ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Áp dụng Điều 228 BLTTHS; Tạm giam bị cáo 45 ngày tính từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

* Về tang vật: Áp dụng Điều 41 của BLHS và Điều 76 của BLTTHS: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư có dấu niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh, bên trong chứa mẫu vật 0,0904 gam heroine còn lại sau giám.

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Iphone 6 màu trắng đã cũ, nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Trả lại cho chị Phạm Thị T (Tức Phạm Thị T) là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 34B1-655.06.

Trả lại anh Nguyễn Văn Q số tiền VND 25.193.000đ (Hai mươi lăm triệu, một trăm chín mươi ba ngàn đồng).

* Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận
-VKSND huyện C,
-THA huyện C (khi án có hiệu lực),
-TAND tỉnh Bắc Ninh (Phòng GĐKT),
-Những ng- ời tham gia tố tụng,
-L- u hồ sơ án văn.

T/M H□I □□NG X□T X□
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Đức Hãnh

HTND HTND THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Hãnh

Nơi nhận
-VKSND huyện L- ơng Tài,
-THA huyện L- ơng Tài (khi án có hiệu lực),
-TAND tỉnh Bắc Ninh (Phòng GĐKT),
-Những ng- ời tham gia tố tụng,
-L- u hồ sơ án văn.

T/M H□I □□NG X□T X□
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Đức Hãnh